

Số: 1676/QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2022-2023
hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/05/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-ĐHDL ngày 25/12/2019 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được điều chỉnh, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 1306/QĐ-ĐHDL ngày 22/08/2022 và Quyết định số 752/QĐ-ĐHDL ngày 19/05/2023 của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-ĐHDL ngày 08/03/2022 của Trường Đại học Điện lực về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Biên bản số 2320/BB-ĐHDL ngày 11/10/2023 về việc xét cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2022-2023 hình thức vừa làm vừa học;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2022-2023 các lớp hình thức vừa làm vừa học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Đào tạo Thường xuyên, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTTX, HaiPV(3).



Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đinh Văn Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023 HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Kèm theo Quyết định số 1676 /QĐ-ĐHDL ngày 12 tháng 10 năm 2023)

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Điểm TBC học kỳ 2	Ghi chú
1	1962010138	Kiều Tôn Trọng	Tiến	11/03/1997	Nam	Đ14H2B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
2	1962010139	Lê Hữu	Tín	19/02/1995	Nam	Đ14H2B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
3	1972010141	Lê Duy	Dũng	30/03/1994	Nam	Đ14H11B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
4	1972010148	Nguyễn Tấn	Phát	01/07/1998	Nam	Đ14H11B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
5	1972010173	Trần Quang	Đạo	27/03/1989	Nam	Đ14H17B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
6	1982010011	Nguyễn Tuấn	Dũng	23/07/1987	Nam	Đ14H18B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
7	1962010229	Phan Thanh	Kiệm	03/07/1981	Nam	Đ14H19B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
8	1962010236	Bạch Dương Hồng	Phước	05/10/1984	Nam	Đ14H19B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
9	1962010221	Đinh Thị	Tú	13/02/1984	Nữ	Đ14H20B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
10	1982010021	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/07/1990	Nữ	Đ14H22B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
11	1982010024	Lý Ngọc	Long	30/10/1989	Nam	Đ14H22B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
12	1962010223	Nguyễn Thanh	Tùng	14/09/1986	Nam	Đ14H20B	0.0	Cảnh báo 2 lần liên tiếp
13	1882010350	Trần Minh	An	02/11/1985	Nam	Đ13H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
14	1882010356	Lê Ngọc	Duy	26/06/1999	Nam	Đ13H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
15	1882010360	Võ Ngọc Kim	Ngân	29/11/1994	Nữ	Đ13H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
16	1882010364	Nguyễn Ngọc	Quý	20/04/1988	Nam	Đ13H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
17	1882010369	Nguyễn Minh	Trường	28/04/1990	Nam	Đ13H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
18	1962010150	Phan Trung	Hiếu	17/09/1999	Nam	Đ14H12B	0.0	Cảnh báo lần 1
19	1962010157	Đặng Đạt	Thanh	26/11/1998	Nam	Đ14H12B	0.0	Cảnh báo lần 1
20	1962010160	Văn Minh	Triết	07/01/1985	Nam	Đ14H12B	0.0	Cảnh báo lần 1
21	1962010168	Lê Văn	Khiêm	02/09/1991	Nam	Đ14H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
22	1962010183	Nguyễn Hữu	Chinh	04/08/1973	Nam	Đ14H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
23	1962010191	Phan Tấn	Lộc	07/12/1983	Nam	Đ14H16B	0.0	Cảnh báo lần 1

(1/2/2023)

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Điểm TBC học kỳ 2	Ghi chú
24	1962010193	Nguyễn Minh	Phi	18/04/1986	Nam	Đ14H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
25	1962010200	Trần Thanh	Vân	23/08/1993	Nam	Đ14H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
26	2082010025	Giáp Văn	Dũng	16/10/1985	Nam	Đ15H1B	0.0	Cảnh báo lần 1
27	2082010024	Trần Tiến	Dũng	16/03/1985	Nam	Đ15H1B	0.0	Cảnh báo lần 1
28	2082010026	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	28/07/1984	Nữ	Đ15H1B	0.0	Cảnh báo lần 1
29	2082010009	Nguyễn Quang	Linh	09/09/1996	Nam	Đ15H8B	0.0	Cảnh báo lần 1
30	2062010044	Cao Thị	Trà	15/03/1998	Nữ	Đ15H18B	0.0	Cảnh báo lần 1
31	2072010113	Phạm Quang	Túc	02/12/1993	Nam	Đ15H19B	0.0	Cảnh báo lần 1
32	2172010006	Nguyễn Phạm Huy	Cường	08/01/1999	Nam	Đ16H1B	0.0	Cảnh báo lần 1
33	2172010044	Nguyễn Thị Lâm	Trúc	04/11/1996	Nữ	Đ16H1B	0.0	Cảnh báo lần 1
34	2172010090	Nguy Như	Đạt	30/11/1980	Nam	Đ16H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
35	2172010100	Lê Minh	Hùng	26/02/1992	Nam	Đ16H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
36	2172010126	Tạ Gia	Bảo	28/01/1997	Nam	Đ16H7B	0.0	Cảnh báo lần 1
37	2183010037	Nguyễn Quang	Anh	12/10/1994	Nam	Đ16H8B	0.0	Cảnh báo lần 1
38	2183010041	Nguyễn Hoàng Nhật	Hưng	02/05/1996	Nam	Đ16H8B	0.0	Cảnh báo lần 1
39	2183010042	Trần Nguyên	Huy	12/11/1995	Nam	Đ16H8B	0.0	Cảnh báo lần 1
40	2183010043	Nguyễn Trung	Phong	16/11/1982	Nam	Đ16H8B	0.0	Cảnh báo lần 1
41	2182010020	Nguyễn Việt	Hòa	13/05/1996	Nam	Đ16H9B	0.0	Cảnh báo lần 1
42	2182010018	Nghiêm Đức	Hùng	12/09/1988	Nam	Đ16H9B	0.0	Cảnh báo lần 1
43	2182010014	Lê Thị Phương	Mai	12/12/2002	Nữ	Đ16H9B	0.0	Cảnh báo lần 1
44	2182010013	Nguyễn Anh	Tuấn	22/11/1981	Nam	Đ16H9B	0.0	Cảnh báo lần 1
45	2172010068	Lê Nguyên	Khôi	30/10/1994	Nam	Đ16H11B	0.0	Cảnh báo lần 1
46	2272010031	Hoàng Tuấn	Anh	16/02/1994	Nam	Đ17H3B	0.0	Cảnh báo lần 1
47	2272010036	Phạm Đình Hải	Hà	25/07/1997	Nam	Đ17H3B	0.0	Cảnh báo lần 1
48	2283010024	Lê Ngọc	Trung	18/06/1997	Nam	Đ17H3B	0.0	Cảnh báo lần 1
49	2272010052	Nguyễn Đăng	Việt	10/02/1994	Nam	Đ17H3B	0.0	Cảnh báo lần 1

\\ \ 5 0 0 / 1

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Điểm TBC học kỳ 2	Ghi chú
50	2262010046	Huỳnh Thạch	Công	18/03/1982	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
51	2262010066	Châu Quang	Hậu	08/01/1971	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
52	2262010052	Đoàn Minh	Luân	12/07/2000	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
53	2262010060	Huỳnh Công	Thiện	25/12/1982	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
54	2262010083	Nguyễn Thanh	Tú	15/10/1993	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
55	2262010075	Đào Xuân	Quý	01/01/1992	Nam	Đ17H4B	0.0	Cảnh báo lần 1
56	2272010060	Mai Đình	Chương	25/05/1999	Nam	Đ17H5B	0.0	Cảnh báo lần 1
57	2272010070	Nguyễn Thanh	Hải	31/03/1986	Nam	Đ17H5B	0.0	Cảnh báo lần 1
58	2272010115	Lê Minh	Hiếu	21/09/1991	Nam	Đ17H5B	0.0	Cảnh báo lần 1
59	2272010093	Trần Ngọc Hà	Thanh	21/11/2000	Nữ	Đ17H5B	0.0	Cảnh báo lần 1
60	2272010097	Thái Minh	Toàn	20/08/1998	Nam	Đ17H5B	0.0	Cảnh báo lần 1
61	2262010020	Đoàn Sông	Thao	05/02/1984	Nam	Đ17H6B	0.0	Cảnh báo lần 1
62	2272010228	Phí Văn	Hiệp	07/04/1976	Nam	Đ17H13B	0.0	Cảnh báo lần 1
63	2262010138	Lưu Quang	Huy	06/05/1998	Nam	Đ17H15B	0.0	Cảnh báo lần 1
64	2272010166	Đinh Ngọc	Hùng	25/07/1989	Nam	Đ17H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
65	2272010169	Nguyễn Đức	Mạnh	07/10/1995	Nam	Đ17H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
66	2272010170	Phạm Ngọc	Tiếp	17/10/1986	Nam	Đ17H16B	0.0	Cảnh báo lần 1
67	2283010090	Võ Trương Ái	Trần	05/09/1992	Nữ	Đ17H20B	0.0	Cảnh báo lần 2
68	2283010101	Lê Đức	Minh	02/08/1982	Nam	Đ17H24B	0.0	Cảnh báo lần 1
69	2283010104	Nguyễn Quang	Quyên	01/01/1997	Nam	Đ17H24B	0.0	Cảnh báo lần 1

GD TRUNG TÂM ĐTTX

Phạm Văn Hải

